

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày: 25-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh Phi L (tên gọi khác: T), sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Số A, đường H, Tổ 68, Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn L và bà Nguyễn Thị Ánh T; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Ngày 30/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Ngày 14/01/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 06/8/2023; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Cao Thị Kim O; nơi cư trú: Số 251, khu phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

2. Ông Phan Văn T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Huỳnh Công H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 06/8/2023, Trịnh Phi L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60X5-6387 đi đến khu vực xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, L gặp một người nam tên T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua 500.000 đồng ma túy đá, L đưa cho T số tiền 400.000 đồng và xin thiếu 100.000 đồng. Sau khi mua ma túy, L đi về phòng trọ của bạn tại số 12/17C, đường C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 22 giờ ngày 06/8/2023, do mâu thuẫn với nhóm bạn nên L điều khiển xe mô tô biển số 60X5-6387 bỏ đi. Khi L đi đến đường T thuộc Khu phố 2, phường P, thành phố T thì bị Tổ tuần tra Công an phường P yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, L lấy trong túi quần, phía trước, bên trái của L ra 01 bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 gói ny lon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, L khai đây là ma túy đá; Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và thu giữ vật chứng, gồm: 01 gói ny lon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bao thuốc lá hiệu Jet và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60X5-6387. Sau đó, sự việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 481/KL-KTHS (MT) ngày 14/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói ny lon hàn kín, được đựng trong 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Trịnh Phi L, cán bộ niêm phong Nguyễn Thành T và hình dấu đỏ của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4451 gam. Khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,2936 gam.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-bạc, biển số 60X5-6387, quá trình điều tra xác định: Biển số 60X5-6387 do bà Cao Thị Kim O đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe; ngày 12/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiến hành xác minh tại nơi cư trú của bà O, kết quả: Bà O hiện không còn ở địa phương, bà O làm gì, ở đâu chính quyền địa phương không biết. Tiến hành xác minh số khung RLCS5C639CY688957 và số máy 5C63689011 của xe xác định: Xe có biển số đăng ký là 68L1-062.57 do ông Phan Văn T đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe; ngày 18/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiến hành xác minh nơi cư trú của ông T, kết quả: Hiện ông T không có mặt ở địa phương, ông T làm gì, ở đâu chính quyền địa phương không biết. Trịnh Phi L khai nhận, xe L mượn của một người bạn tên A (chưa xác định được nhân thân, lai lịch); Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành đăng báo 03 kỳ để tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến nhận xe.

Đối với người nam tên T bán ma túy cho Trịnh Phi L; quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đang tiếp tục điều tra.

Vật chứng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một gồm: Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định 0,2936 gam loại Methamphetamine, bao thuốc hiệu Jet và chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60X5-6387.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS-TDM ngày 16/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Trịnh Phi L để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút lại một phần truy tố, cụ thể: Chuyển từ truy tố bị cáo Trịnh Phi L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sang truy tố bị cáo Trịnh Phi L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; đồng thời, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Phi L từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và bao thuốc hiệu Jet, đề nghị xử lý chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60X5-6387 theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo Trịnh Phi L không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Trịnh Phi L nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Phi L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng của vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định khối lượng mẫu vật, loại chất ma túy và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ

sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 06/8/2023, Trịnh Phi L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,4451 gam loại Methamphetamine để nhằm mục đích sử dụng.

[3] Về nội dung rút một phần truy tố: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút một phần truy tố từ truy tố bị cáo Trịnh Phi L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sang truy tố bị cáo Trịnh Phi L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Năm 2011, bị cáo Trịnh Phi L bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội (năm 2010) bị cáo là người dưới 18 tuổi, nên khi bị cáo phạm tội mới (năm 2021) đã quá 02 năm kể từ khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nên bị cáo đương nhiên được xóa án tích và không thuộc trường hợp tái phạm; do đó, với hành vi phạm tội lần này, bị cáo không phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm”, nên việc rút một phần truy tố của Kiểm sát viên là đúng quy định tại Điều 107 Bộ Luật Hình sự và Điều 319 Bộ luật Tố tụng hình sự. Như vậy, kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trịnh Phi L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhận thức: Bị cáo Trịnh Phi L biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì mục đích cá nhân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Loại ma túy mà bị cáo tàng trữ là Methamphetamine, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn sử dụng ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước không ngừng tuyên truyền, vận động toàn xã hội đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy thì vẫn còn những người vì mục đích cá nhân vẫn tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy ..., bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt; đồng thời, để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã bị kết án (năm 2021), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, đúng quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với đối tượng tên T là người bán ma túy cho bị cáo; do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[10] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-bạc, số khung RLCS5C639CY688957, số máy 5C63689011: Do xe không phải là phương tiện phạm tội và chưa xác định được chủ sở hữu, nên cần trả cho bị cáo để bị cáo trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, Điều 290, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Phi L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trịnh Phi L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho bị cáo Trịnh Phi L chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 60X5-6387, số khung: RLCS5C630CY688957, số máy 5C63689011. Xe đã cũ, không có bửng và mặt nạ, thân xe bị trầy nhiều, yên xe bị rách (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 481/PC09 có chữ ký của người bị bắt Trịnh Phi L, cán bộ niêm phong Nguyễn Thành T, cán bộ trả mẫu Nguyễn Hoàng A, cán bộ nhận mẫu Nguyễn Trần T; đóng dấu tròn đỏ của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và đóng dấu niêm phong bằng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Theo Kết luận giám định số 481/KL-KTHS (MT) ngày 14/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thì bên trong phong bì thư có: 01 gói nylon hàn kín, được niêm phong, có khối lượng sau giám định là 0,2936 gam, loại Methamphetamine;

-01 bao thuốc lá hiệu Jet (bên trong không có gì).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 059.24 ngày 17/01/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trịnh Phi L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường